

*Kỷ niệm 109 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (5-6-1911 - 5-6-2020)*

## **Hành trình 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước**

Cách đây 109 năm, ngày 5-6-1911, tại Cảng Sài Gòn, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành khi đó vừa tròn 21 tuổi đã lên tàu Amiral Latouche Tréville để ra đi tìm đường cứu nước.

Nguyễn Tất Thành rất ngưỡng mộ và kính trọng lòng yêu nước dũng cảm, kiên cường của các bậc tiền bối; sớm nhận ra con đường do những người đi trước mở ra sẽ không giải phóng được dân tộc mà cần thiết phải có con đường mới phù hợp với quy luật phát triển của lịch sử để giành lại độc lập, tự do cho dân tộc. Vì thế, phải ra nước ngoài xem nước Pháp và các nước độc lập phát

triển như thế nào để trở về giúp đồng bào, đất nước thoát khỏi cảnh áp bức, nô lệ.

Nung nấu quyết tâm đi tìm đường cứu nước mới, Nguyễn Tất Thành đã đi từ Phan Thiết vào Sài Gòn tìm cơ hội thực hiện ý định cháy bỏng đó. Đến Sài Gòn, Nguyễn Tất Thành nhanh chóng tìm được một trường kỹ thuật do Pháp quản lý, nơi mà các thủy thủ Việt Nam được dạy về hàng hải, giao thông vận chuyển hàng... Trong những ngày đó, anh thường xuyên đến bến cảng Sài Gòn. Hình ảnh những chiếc tàu neo bến khiến lòng anh không thể yên.

Và ngày 5-6-1911, trên con tàu Amiral Latouche Tréville từ Cảng Sài Gòn, Nguyễn Tất Thành đã tự giới thiệu là Văn Ba và xin làm phụ bếp và rời Tổ quốc, bắt đầu cuộc hành trình 30 năm tìm con đường giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước. Vào thời điểm đó, không ai biết rằng vận mệnh của dân tộc Việt Nam đã gắn liền với quyết định ra đi của một con người mà lịch sử đã chứng tỏ là sáng suốt phi thường.

Trong vòng 10 năm, từ năm 1911 đến năm 1920, Người đã tận dụng mọi cơ hội để được đến nhiều nơi trên thế giới. Bàn chân của Người đã từng in dấu trên nhiều nước thuộc các đại lục Âu, Á, Phi, Mỹ. Đặc biệt, Người đã dùng chân khảo sát khá lâu ở 3 nước đế quốc lớn nhất thời đó là Mỹ, Anh và Pháp.

Với những chuyến đi, Người tranh thủ mọi thời cơ để học hỏi, nghiên cứu các học thuyết cách mạng, hòa mình vào thực tiễn đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở các nước tư bản và thuộc địa. Từ đó, Người đã bổ sung cho mình những kiến thức vô cùng phong phú với một tầm nhìn hết sức rộng lớn

và thiết thực. Người rút ra kết luận: Chủ nghĩa đế quốc, thực dân là cội nguồn của mọi đau khổ cho giai cấp công nhân và nhân dân ở các nước chính quốc cũng như ở thuộc địa.

Chính chủ nghĩa yêu nước cùng với những năm tháng tìm tòi không mệt mỏi về lý luận và hoạt động trong phong trào công nhân quốc tế, người thanh niên Việt Nam Nguyễn Tất Thành bất chấp mọi hiểm nguy, đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp vào cuối năm 1920, trở thành nhà hoạt động cách mạng xuất sắc Nguyễn Ái Quốc.

Sớm nhận thức được xu thế phát triển tất yếu của lịch sử và tính chất của thời đại mới mà Cách mạng tháng Mười mở ra, Người xác định con đường cứu nước, con đường giải phóng dân tộc đúng đắn, khám phá ra chân lý lịch sử: “Chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”.

Người đã viết: “Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”. Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế III”. Người cũng nhận thức: “Chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”.

Từ năm 1921 đến năm 1930, Nguyễn Ái Quốc ra sức truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào

yêu nước Việt Nam, chuẩn bị về lý luận cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Với tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* và *Đường Kách mệnh*, đặc biệt là việc xuất bản tờ báo *Thanh niên* ra ngày 21-6-1925, Người đã chuẩn bị về đường lối chính trị để tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong thời gian này, Người cũng tập trung cho việc chuẩn bị về tổ chức và cán bộ với việc lập ra Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925), tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ và gửi đi học ở Liên Xô... Khi điều kiện thành lập Đảng chín muồi, ngày 3-2-1930, dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc tại Hương Cảng (Trung Quốc), Hội nghị hợp nhất 3 tổ chức cộng sản đã nhất trí thành lập một đảng thống nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sau hơn 30 năm bôn ba nước ngoài, rời xa Tổ quốc, ngày 28-1-1941, Người về nước trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và chỉ ra rằng, trong điều kiện cụ thể của Việt Nam, con đường duy nhất phải theo là con đường cách mạng dân tộc dân chủ do Đảng tiên phong của giai cấp công nhân lãnh đạo đánh đổ đế quốc, thực dân, giành độc lập dân tộc, sau đó tiến lên thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Ngày 19-5-1941, giữa vùng núi rừng Pắc Bó, theo sáng kiến của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Mặt trận Việt Minh ra đời giữa lúc nhân dân Việt Nam đang rên xiết trong cảnh “một cô hai chồng”, vận mệnh dân tộc đang trong cảnh nước sôi, lửa nóng. Sự thành lập và hoạt động của Việt Minh đã trở thành nhân tố cơ bản quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Đã hơn 50 năm kể từ ngày Bác đi xa (2-9-1969), nhưng

Người vẫn còn sống mãi trong lòng các thế hệ Việt Nam. Tư tưởng, tấm gương đạo đức sáng ngời của Bác luôn soi rọi con đường cách mạng trong mỗi bước đi lên của đất nước. Nhắc lại hành trình cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mỗi chúng ta đều khắc ghi sâu trong tim lòng biết ơn vô hạn đối với những hi sinh lớn lao mà Bác đã trải qua trong suốt 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, để Việt Nam ngày nay vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội đúng như lòng tin yêu và mong mỏi của Bác.